

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2026/DS-ST

Ngày: 29-6-2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Thanh Việt
2. Ông Nguyễn Văn Dân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tùng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 453/2026/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1356/2026/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Hoàng U, sinh năm 1963, *đề nghị vắng mặt*
Nơi cư trú: 244 khu vực T, phường Ô, thành phố Cần Thơ.
Tạm trú: 230 ấp Đ, xã T, thành phố Cần Thơ.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Cao A, sinh năm 1980, *đề nghị vắng mặt*
Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Vào tháng 02 năm 2022 nguyên đơn bà Đặng Hoàng U có cho bị đơn ông Nguyễn Cao A vay số tiền 4.000.000đ, không thoả thuận lãi suất, hứa 3 tháng trả nên chỉ thoả thuận bằng lời nói. Khoảng 3 – 4 tháng sau đó ông A không trả tiền nên ông A tự nguyện trả tiền lãi cho bà U 300.000đ/tháng nhưng không nhớ đã trả được bao nhiêu tiền. Đến năm 2024 ông A trả được 1.000.000đ nợ gốc và đến nay còn nợ gốc 3.000.000đ. Về số tiền lãi đã đóng bà U không ý kiến, không yêu cầu gì.

Nay yêu cầu ông Nguyễn Cao A trả nợ gốc 3.000.000đ và không yêu cầu tính lãi. Đối với việc ông A yêu cầu trả dần 300.000đ/tháng đến khi hết nợ bà U

không đồng ý và đề nghị giải quyết theo quy định.

Đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Toà án và đối chất (nếu có) cả khi xét xử.

Bị đơn trình bày: Vào tháng 02 năm 2022 bị đơn có vay của bà U số tiền 4.000.000đ, thoả thuận lãi suất 15%/tháng, đóng lãi 600.000đ/tháng. Hai bên không làm văn bản mà chỉ thoả thuận bằng lời nói. Vào năm 2024 bị đơn có trả cho bà U được 1.000.000đ còn nợ lại 3.000.000đ. Về số tiền lãi đã đóng không nhớ bao nhiêu nhưng cũng không yêu cầu gì.

Qua yêu cầu khởi kiện của bà U đồng ý trả số tiền 3.000.000đ. Do hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị trả 300.000đ/tháng đến khi hết nợ. Đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Toà án và đối chất (nếu có) cả khi xét xử.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Nguyễn Cao A có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Đặng Hoàng U số tiền 3.000.000đ.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hoà giải được, do đó phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay gốc 3.000.000đ. Về phía bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền vay gốc 3.000.000đ và đồng ý trả cho nguyên đơn nhưng hoàn cảnh khó khăn đề nghị được trả dần 300.000đ/tháng đến khi hết nợ. Tuy nhiên, đề nghị này không được

phía nguyên đơn đồng ý. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 3.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về phần thủ tục, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 254, 262, 264, 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Hoàng U.

Buộc bị đơn Nguyễn Cao A có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Đặng Hoàng U số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Nguyễn Cao A phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND KV4 – Cần Thơ;
- THADS Tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Khúc Thị Hồng

